

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/7/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Xuân;

2. Ông Nguyễn Xuân Huế.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Nay là xóm QT, xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Y, xã KS, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm QT, xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/2/2020 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên

đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn D kết hôn ngày 12 tháng 02 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần với nhau nhưng không thành công. Từ tết Nguyên đán 2020 đến nay chị T chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 08/8/2019. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn D thống nhất lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, cãi vã nhau thường xuyên. Bị đơn đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T vì vợ chồng không còn tình cảm. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như nguyên đơn trình bày. Vợ chồng ly hôn, bị đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn D tại nơi chị Nguyễn Thị T và con chung đang sinh sống thì được cung cấp thông tin như sau: Chị T và anh D đăng ký kết hôn với nhau tại xã NT, huyện Nam Đàn vào khoảng tháng 2/2019. Sau khi kết hôn với nhau vợ chồng về sống tại nhà anh D ở xã NT, nay là xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đến tết nguyên đán năm 2020 chị T cùng con chung về nhà bố mẹ ở xóm Y, xã KS sinh sống. Thời kỳ hôn nhân chị T và anh D có 01 con chung là Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 08/8/2019. Hiện nay cháu T đang sinh sống cùng chị T và ông bà ngoại tại xóm Y, xã KS. Cháu có sức khỏe tốt và phát triển bình thường.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thu

tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 08/8/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn D do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Văn D có địa chỉ cư trú tại xã NT nay là xã TPC huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2019, ngày 12 tháng 02 năm 2019 của UBND xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần với nhau nhưng không thành công. Từ tết Nguyên Đán đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, chị Nguyễn Thị T cùng con về sống với bố mẹ đẻ. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh D đều có nguyện vọng được ly hôn nhau. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn D thống nhất khai: Chị T và anh D có một con chung là Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 08/8/2019. Vợ chồng ly hôn, chị T và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị T và anh D là chính đáng. Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, hiện tại cháu Mỹ T đang phát triển khỏe mạnh, ổn định. Việc giao con cho một người trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Vì vậy không có căn cứ xác định chị T không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con nên để đảm bảo sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn D.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn D.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn D do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002458, ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lại

